

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ ANH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/2025/QĐST-HNGĐ

Kỳ Anh, ngày 17 tháng 06 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 04 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: - Ông Nguyễn Văn T; sinh ngày: 10/10/1954

Địa chỉ: Thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh

Bị đơn: - Bà Phạm Thị T1; Sinh ngày: 18/12/1973

Địa chỉ: Thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 06 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 06 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị Tuyết .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị T1 có 02 con chung cháu: Nguyễn Văn H, sinh ngày 06 tháng 03 năm 2001; Nguyễn Văn D, sinh ngày 25 tháng 07 năm 2006.

Các con chung Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn D đã đủ tuổi trưởng thành và

đã lập gia đình cho nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn T là người cao tuổi, được miễn án phí theo quy định tại điểm đ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo. Bà Phạm Thị T1 phải nộp 75.000đ (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng Thanh tra và THA Tòa án tỉnh;
- VKS nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Lâm Hợp, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Đương sự: Ông Tuấn, bà Tuyết;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Văn thư.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Hoàng